

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, mỏ đá bazan thôn Tân An (mở rộng), xã Đắk R’moan, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông”
(Trữ lượng tính đến hết ngày 24 tháng 10 năm 2017)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản, và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thành lập hội đồng thẩm định trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 73/GP-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông cấp cho Doanh nghiệp Tư nhân Trần Phúc;

Xét đề nghị của Doanh nghiệp tư nhân Trần Phúc tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 08/11/2017;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Đắk Nông tại phiên họp ngày 24 tháng 10 năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2343/STNMT-KS ngày 11 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan

làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, mỏ đá bazan thôn Tân An (mở rộng), xã Đắc R’moan, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông” của Doanh nghiệp Tư nhân Trần Phúc như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 2,5 ha (Hai phẩy năm hecta) có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất toàn mỏ cấp 121: 462.500 m³.

3. Các khoáng sản đi kèm: Không.

4. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: như Phụ lục số 2 kèm theo.

Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 2 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác hoặc thiết kế khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất. Các mẫu vật giao cho Doanh nghiệp tư nhân Trần Phúc lưu trữ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng; Các thành viên Hội đồng thẩm định trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Đắk Nông; Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa; Giám đốc Doanh nghiệp Tư nhân Trần Phúc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCV UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NN (Tha).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thanh Tùng

**TỌA ĐỘ KHU THẨM DÒ, PHÊ DUYỆT TRƯ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐÁ
BAZAN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI XÃ ĐẮK
R'MOAN, THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số **1998**/QĐ-UBND ngày **19** tháng
12 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Điểm góc	Tọa độ VN.2000, kinh tuyến trục 108,5 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
(Diện tích 2,5ha)		
C	1326985	403059
M1	1326971	403150
M2	1326774	403128
M3	1326877	402945

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐÁ BAZAN LÀM VẬT LIỆU
XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI KHU VỰC XÃ ĐẮK R'MOAN,
THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**
(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số ~~1998~~ **1998** QĐ-UBND ngày **19** tháng 12
năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
1	121	Đến cos +640 m	462.500	
Tổng 121			462.500	